

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN23425.NGA-001	Nguyễn Minh Anh	08/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN23425.NGA-002	Hoàng Thị Vân Anh	25/06/2002	Nữ	Nùng	Cao Bằng
3	GCN23425.NGA-003	Trần Ngọc Anh	13/07/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
4	GCN23425.NGA-004	Nguyễn Quỳnh Anh	07/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Bình
5	GCN23425.NGA-005	Nguyễn Thị Lan Anh	01/03/2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
6	GCN23425.NGA-006	Hà Quế Anh	05/08/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
7	GCN23425.NGA-007	Nguyễn Thị Anh	25/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
8	GCN23425.NGA-008	Hoàng Thị Kim Anh	22/11/2003	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
9	GCN23425.NGA-009	Hoàng Hải Anh	03/11/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
10	GCN23425.NGA-010	Vũ Ngọc Anh	20/12/2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
11	GCN23425.NGA-011	Nguyễn Thị Tú Anh	14/09/2003	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
12	GCN23425.NGA-012	Vi Minh Anh	16/02/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
13	GCN23425.NGA-013	Đàm Thị Lan Anh	02/04/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
14	GCN23425.NGA-014	Dương Thị Hồng Ánh	02/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	GCN23425.NGA-015	Nông Thị Ngọc Ánh	13/05/2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
16	GCN23425.NGA-016	Lại Thị Minh Ánh	02/12/2003	Nữ	Kinh	Bình Dương
17	GCN23425.NGA-017	Phạm Thị Minh Ánh	19/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Bình
18	GCN23425.NGA-018	Diệp Lệ Ánh	19/10/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
19	GCN23425.NGA-019	Dương Ngọc Ánh	11/12/2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
20	GCN23425.NGA-020	Phạm Thị Ngọc Ánh	22/07/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
21	GCN23425.NGA-021	Bùi Thị Phương Anh	17/10/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
22	GCN23425.NGA-022	Hoàng Thị Cúc	06/02/2003	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
23	GCN23425.NGA-023	Hoàng Ngọc Cương	14/02/2003	Nam	Giáy	Lào Cai
24	GCN23425.NGA-024	Vũ Mạnh Cường	27/03/2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
25	GCN23425.NGA-025	Nguyễn Thị Châm	16/06/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
26	GCN23425.NGA-026	Lê Minh Châu	26/09/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
27	GCN23425.NGA-027	Đặng Ngọc Châu	20/11/2002	Nữ	Tày	Hà Giang
28	GCN23425.NGA-028	Nguyễn Thị Lan Chi	16/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN23425.NGA-029	Đặng Thị Kim Chi	10/04/2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
30	GCN23425.NGA-030	Đỗ Thị Mai Chi	14/03/2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
31	GCN23425.NGA-031	Đàm Thị Ngọc Chi	07/01/2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
32	GCN23425.NGA-032	Hoàng Ngọc Chi	04/05/2002	Nữ	Tày	Bắc Giang
33	GCN23425.NGA-033	Phan Kim Chi	24/09/2002	Nữ	Ngái	Thái Nguyên
34	GCN23425.NGA-034	Phạm Kim Chi	12/07/2003	Nữ	Kinh	Yên Bái
35	GCN23425.NGA-035	Nguyễn Thị Chi	16/04/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
36	GCN23425.NGA-036	Nguyễn Văn Chí	18/10/2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
37	GCN23425.NGA-037	Hoàng Thị Ngọc Chiên	15/07/2003	Nữ	Tày	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG NGA

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN23425.NGA-038	Ma Thị Chinh	14/11/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	GCN23425.NGA-039	Dương Thị Chúc	30/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN23425.NGA-040	Đào Thị Chung	16/01/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
4	GCN23425.NGA-041	Nguyễn Thị Quỳnh Diễm	08/09/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
5	GCN23425.NGA-042	Nguyễn Hồng Diên	13/07/2003	Nữ	Tày	Hà Giang
6	GCN23425.NGA-043	Triệu Ngọc Diệp	01/02/2003	Nữ	Dao	Tuyên Quang
7	GCN23425.NGA-044	Âu Thủy Diệu	05/09/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
8	GCN23425.NGA-045	Vũ Thị Dịu	07/03/2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
9	GCN23425.NGA-046	Phạm Thị Kim Dung	12/10/2003	Nữ	Kinh	Đồng Nai
10	GCN23425.NGA-047	Lương Thị Thủy Dung	17/05/2003	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
11	GCN23425.NGA-048	Ôn Thị Thùy Dung	14/10/2003	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên
12	GCN23425.NGA-049	Phạm Tiến Dũng	05/06/2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
13	GCN23425.NGA-050	Đào Thùy Duyên	14/01/2003	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
14	GCN23425.NGA-051	Giáp Thị Duyên	21/06/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	GCN23425.NGA-052	Đỗ Thị Duyên	30/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN23425.NGA-053	Bùi Thị Thuý Duyên	06/02/2003	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên
17	GCN23425.NGA-054	Chu Thị Duyên	02/02/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
18	GCN23425.NGA-055	Phùng Thị Thùy Dương	21/07/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
19	GCN23425.NGA-056	Nguyễn Thị Dương	21/10/2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
20	GCN23425.NGA-057	Nguyễn Thị Diệp	21/08/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
21	GCN23425.NGA-058	Hoàng Thị Diệp	20/10/2003	Nữ	Nùng	Bắc Giang
22	GCN23425.NGA-059	Vương Trần Định	13/08/2003	Nam	Nùng	Lạng Sơn
23	GCN23425.NGA-060	Hoàng Thị Hương Giang	21/08/2003	Nữ	Tày	Yên Bái
24	GCN23425.NGA-061	Vũ Trà Giang	23/02/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN23425.NGA-062	Phạm Thị Giang	01/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
26	GCN23425.NGA-063	Nguyễn Thanh Giang	17/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN23425.NGA-064	Lê Thị Giang	04/03/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
28	GCN23425.NGA-065	Trần Thu Hà	05/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
29	GCN23425.NGA-066	Nguyễn Thị Thu Hà	03/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN23425.NGA-067	Nguyễn Thị Bích Hà	17/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
31	GCN23425.NGA-068	Trần Thị Hà	02/05/2003	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
32	GCN23425.NGA-069	Nguyễn Thu Hà	14/06/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
33	GCN23425.NGA-070	Nguyễn Thuý Hà	15/03/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN23425.NGA-071	Nguyễn Thu Hà	01/05/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
35	GCN23425.NGA-072	Đồng Thúy Hải	26/06/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
36	GCN23425.NGA-073	Nông Hồng Hạnh	14/09/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
37	GCN23425.NGA-074	Trương Thị Bích Hạnh	04/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG NGÀ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN23425.NGA-075	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	29/07/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	GCN23425.NGA-076	Nguyễn Hào Hào	07/11/2003	Nữ	Kinh	Yên Bái
3	GCN23425.NGA-077	Hoàng Thị Hằng	07/02/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
4	GCN23425.NGA-078	Chu Thị Thu Hằng	01/03/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
5	GCN23425.NGA-079	Hoàng Thị Hằng	17/11/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
6	GCN23425.NGA-080	Hoàng Thu Hằng	20/05/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
7	GCN23425.NGA-081	Trần Thị Bích Hằng	08/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
8	GCN23425.NGA-082	Nguyễn Thanh Hằng	04/11/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
9	GCN23425.NGA-083	Nguyễn Thị Hằng	11/02/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN23425.NGA-084	Lâm Thị Hậu	27/09/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
11	GCN23425.NGA-085	Nguyễn Thị Hiên	29/08/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
12	GCN23425.NGA-086	Lâm Thị Hiên	17/07/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
13	GCN23425.NGA-087	Nguyễn Thị Thảo Hiên	30/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN23425.NGA-088	Ngô Thị Thuý Hiên	22/11/2003	Nữ	Tày	Tuyên Quang
15	GCN23425.NGA-089	Dương Thu Hiên	08/10/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
16	GCN23425.NGA-090	Dương Thị Thu Hiên	09/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN23425.NGA-091	Nguyễn Thị Thu Hiên	13/02/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
18	GCN23425.NGA-092	Hứa Thị Thảo Hiên	11/11/2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
19	GCN23425.NGA-093	Phí Thanh Hiên	27/04/2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
20	GCN23425.NGA-094	Nguyễn Thị Hiên	06/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
21	GCN23425.NGA-095	Dương Thị Hoa	07/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN23425.NGA-096	Nguyễn Thị Hoa	02/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Bình
23	GCN23425.NGA-097	Trần Thị Phương Hoa	21/02/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
24	GCN23425.NGA-098	Chu Thị Hoa	25/01/2003	Nữ	Nùng	Bắc Giang
25	GCN23425.NGA-099	Lê Thị Hoa	27/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
26	GCN23425.NGA-100	Nông Thị Kim Hoa	10/12/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
27	GCN23425.NGA-101	Hà Thu Hoài	21/01/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
28	GCN23425.NGA-102	Nguyễn Thu Hoài	24/11/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
29	GCN23425.NGA-103	Trịnh Thu Hoài	01/12/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
30	GCN23425.NGA-104	Lâm Thị Hoài	15/02/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
31	GCN23425.NGA-105	Lý Văn Hoàng	20/05/2003	Nam	Dao	Thái Nguyên
32	GCN23425.NGA-106	Nguyễn Thị Hồng	05/12/2003	Nữ	Sán Dìu	Bắc Giang
33	GCN23425.NGA-107	Hoàng Thị Hồng	28/09/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
34	GCN23425.NGA-108	Ân Bích Hồng	25/11/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
35	GCN23425.NGA-109	Lê Thị Huế	29/01/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
36	GCN23425.NGA-110	Nguyễn Thu Huế	26/08/2001	Nữ	Tày	Bắc Kạn
37	GCN23425.NGA-111	Nguyễn Thu Huế	30/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN23425.NGA-112	Lộc Thanh Huệ	25/11/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
2	GCN23425.NGA-113	Nguyễn Thị Huệ	08/06/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
3	GCN23425.NGA-114	Vũ Bích Huệ	02/05/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
4	GCN23425.NGA-115	Phan Thị Phương Huyền	20/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN23425.NGA-116	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	04/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN23425.NGA-117	Hoàng Thị Thu Huyền	13/10/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
7	GCN23425.NGA-118	Lộc Thị Thanh Huyền	20/11/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
8	GCN23425.NGA-119	Bùi Thị Thu Huyền	01/01/2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
9	GCN23425.NGA-120	Phan Thị Huyền	18/09/2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
10	GCN23425.NGA-121	Phan Thị Thu Huyền	12/05/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
11	GCN23425.NGA-122	Nguyễn Thu Huyền	06/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
12	GCN23425.NGA-123	Đinh Thị Thanh Huyền	02/02/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
13	GCN23425.NGA-124	Phạm Thương Huyền	04/06/2003	Nữ	Kinh	Hà Nam
14	GCN23425.NGA-125	Nguyễn Thị Huyền	29/08/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
15	GCN23425.NGA-126	Nguyễn Thị Hương	08/02/2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
16	GCN23425.NGA-127	Nguyễn Thị Hương	07/04/2003	Nữ	Sán Chỉ	Thái Nguyên
17	GCN23425.NGA-128	Nguyễn Lan Hương	25/04/1999	Nữ	Kinh	Phú Thọ
18	GCN23425.NGA-129	Nguyễn Lan Hương	19/09/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
19	GCN23425.NGA-130	Đặng Thị Hường	12/05/2003	Nữ	Dao	Lạng Sơn
20	GCN23425.NGA-131	Nguyễn Thị Kim Hương	21/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN23425.NGA-132	Hoàng Thị Hương	19/05/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
22	GCN23425.NGA-133	Đinh Thuý Kiều	09/02/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
23	GCN23425.NGA-134	Lê Thị Cúc Ky	09/10/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
24	GCN23425.NGA-135	Nguyễn Thị Khánh	14/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
25	GCN23425.NGA-136	Ngô Thị Ngọc Lan	15/03/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN23425.NGA-137	Lăng Phương Lan	19/01/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
27	GCN23425.NGA-138	Lý Thị Hương Lan	24/04/2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
28	GCN23425.NGA-139	Hoàng Thị Lan	15/02/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
29	GCN23425.NGA-140	Phùng Thị Ngọc Lan	06/08/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
30	GCN23425.NGA-141	Nguyễn Ngọc Lan	23/12/2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
31	GCN23425.NGA-142	Vương Mỹ Lệ	22/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
32	GCN23425.NGA-143	Phạm Mai Liên	05/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN23425.NGA-144	Nguyễn Thị Liễu	06/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
34	GCN23425.NGA-145	Lê Thị Thuý Linh	18/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
35	GCN23425.NGA-146	Thạch Thị Trà Linh	28/02/2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
36	GCN23425.NGA-147	Vũ Thuý Linh	10/01/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
37	GCN23425.NGA-148	Hoàng Khánh Linh	29/10/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG NGA

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN23425.NGA-149	Lương Thị Lệ Linh	12/02/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
2	GCN23425.NGA-150	Nguyễn Hồng Linh	18/07/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN23425.NGA-151	Trịnh Thị Thái Linh	11/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN23425.NGA-152	Vũ Thị Diệu Linh	14/02/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
5	GCN23425.NGA-153	Nịnh Khánh Linh	01/04/2003	Nữ	Sán Chi	Thái Nguyên
6	GCN23425.NGA-154	Nguyễn Thuỳ Linh	12/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
7	GCN23425.NGA-155	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	01/05/2003	Nữ	Kinh	Hà Nam
8	GCN23425.NGA-156	Trần Hà Linh	13/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN23425.NGA-157	Nguyễn Phương Linh	16/07/2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
10	GCN23425.NGA-158	Nguyễn Phương Linh	15/09/2025	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN23425.NGA-159	Đào Thị Thuỳ Linh	06/07/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN23425.NGA-160	Nguyễn Thị Hồng Loan	08/07/2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
13	GCN23425.NGA-161	Hà Thị Loan	17/08/2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
14	GCN23425.NGA-162	Hoàng Thị Lương	21/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN23425.NGA-163	Lương Cẩm Ly	01/07/2003	Nữ	Nùng	Bắc Giang
16	GCN23425.NGA-164	Nguyễn Khánh Ly	24/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN23425.NGA-165	Nguyễn Thị Lý	11/04/2002	Nữ	Kinh	Thái Bình
18	GCN23425.NGA-166	Dương Ngọc Lý	25/11/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
19	GCN23425.NGA-167	Mạc Thị Ngọc Mai	02/11/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
20	GCN23425.NGA-168	Tổng Thị Thu Mai	26/12/2003	Nữ	Kinh	Hà Nam
21	GCN23425.NGA-169	Hứa Thị Ngọc Mai	02/11/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
22	GCN23425.NGA-170	Nguyễn Thị Lâm Mai	18/02/2003	Nữ	Nùng	Bắc Giang
23	GCN23425.NGA-171	Dương Xuân Mai	13/02/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN23425.NGA-172	Nguyễn Thị Mai	03/01/2003	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
25	GCN23425.NGA-173	Hà Thị Mến	11/10/2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
26	GCN23425.NGA-174	Thân Phương Minh	14/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
27	GCN23425.NGA-175	Hoàng Thu Mơ	06/01/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
28	GCN23425.NGA-176	Lục Thị Mùi	07/02/2003	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên
29	GCN23425.NGA-177	Cử Thị Mỹ	06/11/2003	Nữ	H'Mông	Điện Biên
30	GCN23425.NGA-178	Hoàng Thuý Na	29/09/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
31	GCN23425.NGA-179	Lý Thị Lệ Na	15/08/2002	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
32	GCN23425.NGA-180	Lê Thị Ninh	14/01/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
33	GCN23425.NGA-181	Hoàng Thị Thanh Nga	15/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Bình
34	GCN23425.NGA-182	Lã Văn Nga	14/08/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
35	GCN23425.NGA-183	Trần Thuý Nga	10/04/2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
36	GCN23425.NGA-184	Bế Thị Nga	17/01/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
37	GCN23425.NGA-185	Nguyễn Thị Ngà	03/07/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG NGÀ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN23425.NGA-186	Nguyễn Thị Ngân	09/06/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN23425.NGA-187	Vi Thuý Ngân	24/01/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
3	GCN23425.NGA-188	Vũ Hồng Ngân	05/06/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN23425.NGA-189	Liêu Thị Kim Ngân	25/02/2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
5	GCN23425.NGA-190	Hoàng Thị Hồng Ngân	08/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
6	GCN23425.NGA-191	Nông Thị Ngần	09/10/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
7	GCN23425.NGA-192	Hoàng Thị Ngân	21/11/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
8	GCN23425.NGA-193	Lê Thị Nghĩa	15/01/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
9	GCN23425.NGA-194	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	18/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
10	GCN23425.NGA-195	Nguyễn Thị Bích Ngọc	25/01/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
11	GCN23425.NGA-196	Ngô Thị Ngọc	19/08/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
12	GCN23425.NGA-197	Đỗ Huyền Ngọc	07/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN23425.NGA-198	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	21/10/2001	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
14	GCN23425.NGA-199	Phạm Hồng Ngọc	29/09/2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
15	GCN23425.NGA-200	Đinh Thị Hồng Ngọc	08/09/2003	Nữ	Mường	Ninh Bình
16	GCN23425.NGA-201	Vũ Lam Ngọc	20/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN23425.NGA-202	Ninh Thị Thu Nguyệt	11/09/2003	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên
18	GCN23425.NGA-203	Lương Thị Thanh Nhân	20/11/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
19	GCN23425.NGA-204	Hoàng Thanh Nhân	14/07/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
20	GCN23425.NGA-205	Diệp Thị Nhân	29/06/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
21	GCN23425.NGA-206	Lê Hồng Dung Nhi	30/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN23425.NGA-207	Nông Thảo Nhi	26/10/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
23	GCN23425.NGA-208	Tạ Nguyễn Khánh Nhi	28/12/2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN23425.NGA-209	Lý Hoài Nhi	05/04/2003	Nữ	Nùng	Bắc Giang
25	GCN23425.NGA-210	Nguyễn Khánh Nhi	19/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN23425.NGA-211	Hầu Thị Hồng Nhung	09/07/2003	Nữ	Sán Chỉ	Thái Nguyên
27	GCN23425.NGA-212	Lăng Thị Hồng Nhung	14/04/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
28	GCN23425.NGA-213	Trần Thị Nhung	13/12/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
29	GCN23425.NGA-214	Lưu Thị Trang Nhung	23/02/2003	Nữ	Sán Chay	Thái Nguyên
30	GCN23425.NGA-215	Nguyễn Thị Nhung	17/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN23425.NGA-216	Nguyễn Hồng Nhung	19/12/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
32	GCN23425.NGA-217	Nguyễn Thị Nhung	03/02/2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
33	GCN23425.NGA-218	Phạm Thị Như	22/08/2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
34	GCN23425.NGA-219	Lý Kiều Oanh	14/04/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
35	GCN23425.NGA-220	Hoàng Thị Kim Oanh	06/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
36	GCN23425.NGA-221	Lý Thị Oanh	14/03/2002	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
37	GCN23425.NGA-222	Loan Thị Kim Oanh	15/08/2003	Nữ	Tày	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG NGA

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN23425.NGA-223	Đỗ Thị Lâm Oanh	21/06/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
2	GCN23425.NGA-224	Trần Thị Kim Oanh	13/11/2003	Nữ	Kinh	Nam Định
3	GCN23425.NGA-225	Đào Thị Huyền Phim	11/06/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
4	GCN23425.NGA-226	Hoàng Thị Phúc	14/11/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
5	GCN23425.NGA-227	Nông Thị Phương	07/03/2003	Nữ	Nùng	Bắc Giang
6	GCN23425.NGA-228	Hoàng Thị Thu Phương	21/03/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	GCN23425.NGA-229	Nguyễn Thu Phương	08/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN23425.NGA-230	Nguyễn Thị Phương	02/11/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
9	GCN23425.NGA-231	Vũ Thị Phương	05/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	GCN23425.NGA-232	Lê Hà Phương	28/11/2003	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên
11	GCN23425.NGA-233	Nông Thị Phương	07/12/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
12	GCN23425.NGA-234	Vũ Thị Thu Phương	30/03/2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
13	GCN23425.NGA-235	Ngô Thị Phương	26/01/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
14	GCN23425.NGA-236	Phạm Lan Phương	11/08/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	GCN23425.NGA-237	Triệu Yến Phương	06/07/2003	Nữ	Dao	Thái Nguyên
16	GCN23425.NGA-238	Triệu Hoài Phương	17/01/2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
17	GCN23425.NGA-239	Nông Phương Quế	05/07/2003	Nữ	Tày	Bắc Giang
18	GCN23425.NGA-240	Hoàng Bùi Anh Quốc	10/09/2003	Nam	Kinh	Phú Thọ
19	GCN23425.NGA-241	Tô Văn Quốc	16/02/2003	Nam	Nùng	Bắc Giang
20	GCN23425.NGA-242	Hoàng Văn Trọng Quý	31/10/2003	Nam	Tày	Lạng Sơn
21	GCN23425.NGA-243	Ngô Thị Quý	03/08/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
22	GCN23425.NGA-244	Tôn Xuân Quyền	12/10/2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
23	GCN23425.NGA-245	Ma Thị Quỳnh	21/04/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	GCN23425.NGA-246	Lý Mai Quỳnh	08/08/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
25	GCN23425.NGA-247	Ngô Thị Quỳnh	12/11/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
26	GCN23425.NGA-248	Dương Triệu Quỳnh	11/12/2003	Nữ	Dao	Thái Nguyên
27	GCN23425.NGA-249	Dương Thị Sáng	17/10/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
28	GCN23425.NGA-250	Hạng Thị Sinh	15/03/2003	Nữ	Mông	Hà Giang
29	GCN23425.NGA-251	Nguyễn Ngọc Sương	19/06/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
30	GCN23425.NGA-252	Trần Thị Mỹ Tâm	25/10/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
31	GCN23425.NGA-253	Hoàng Thanh Tâm	19/08/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN23425.NGA-254	Nguyễn Thị Tâm	12/09/2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
33	GCN23425.NGA-255	Nguyễn Văn Tùng	29/11/1997	Nam	Kinh	Bắc Ninh
34	GCN23425.NGA-256	Nguyễn Đức Tuyển	18/04/2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
35	GCN23425.NGA-257	Trần Thị Tuyển	16/01/2003	Nữ	Hoa	Bắc Giang
36	GCN23425.NGA-258	Lê Thị Tuyết	22/01/2003	Nữ	Sán Chay	Tuyên Quang
37	GCN23425.NGA-259	Hoàng Thu Tươi	12/10/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 23/04/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 08

MÔN: TIẾNG NGÀ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN23425.NGA-260	Phạm Thị Quỳnh Tươi	26/11/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN23425.NGA-261	Tạ Duy Thái	15/08/2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
3	GCN23425.NGA-262	Vũ Thị Kim Thao	18/07/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN23425.NGA-263	Lê Ngô Thu Thảo	02/09/2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
5	GCN23425.NGA-264	Nguyễn Thị Thảo	30/11/2002	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
6	GCN23425.NGA-265	Nguyễn Thị Phương Thảo	04/09/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN23425.NGA-266	Trần Thị Phương Thảo	13/05/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN23425.NGA-267	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/07/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN23425.NGA-268	Vì Thị Phương Thảo	11/10/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
10	GCN23425.NGA-269	Phan Thị Thanh Thảo	17/05/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
11	GCN23425.NGA-270	Hoàng Thị Phương Thảo	02/05/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
12	GCN23425.NGA-271	Hà Thị Kim Thảo	13/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN23425.NGA-272	Phan Thị Thảo	15/10/2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
14	GCN23425.NGA-273	Hồ Thị Thảo	13/11/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
15	GCN23425.NGA-274	Nguyễn Thị Thảo	03/08/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
16	GCN23425.NGA-275	Nguyễn Thị Thắm	26/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	GCN23425.NGA-276	Trần Thị Thắm	30/07/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
18	GCN23425.NGA-277	Quách Bảo Thắng	27/05/2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN23425.NGA-278	Mai Thị Thêu	25/01/2003	Nữ	Tày	Hà Giang
20	GCN23425.NGA-279	Nông Thị Thiết	31/12/2001	Nữ	Tày	Cao Bằng
21	GCN23425.NGA-280	Dương Thị Thơ	07/03/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN23425.NGA-281	Bùi Thị Thu	07/09/2003	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
23	GCN23425.NGA-282	Trần Thị Thu	22/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN23425.NGA-283	Vũ Thị Thu	09/07/2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
25	GCN23425.NGA-284	Âu Thị Thu	08/08/2003	Nữ	Cao Lan	Tuyên Quang
26	GCN23425.NGA-285	Trần Thu Thùy	24/09/2003	Nữ	Sán Dìu	Vĩnh Phúc
27	GCN23425.NGA-286	Trần Thị Thùy	19/03/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
28	GCN23425.NGA-287	Đàm Thị Thúy	05/08/2002	Nữ	Tày	Cao Bằng
29	GCN23425.NGA-288	Lê Thị Thanh Thủy	16/03/2003	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
30	GCN23425.NGA-289	Lâm Hoài Thương	12/10/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
31	GCN23425.NGA-290	Dương Thị Thương	24/02/2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
32	GCN23425.NGA-291	Hoàng Thị Thương	09/02/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
33	GCN23425.NGA-292	Vũ Thị Thương	18/12/2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
34	GCN23425.NGA-293	Trịnh Thị Thương	24/03/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
35	GCN23425.NGA-294	Đàm Thị Thương	15/12/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN23425.NGA-295	Trần Bông Thương	29/01/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN23425.NGA-296	Hoàng Thị Thương	06/10/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 23/04/2025

CẢ: CHIỀU

PHÒNG THI: 09

MÔN: TIẾNG NGỮ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NOI SINH
1	GCN23425.NGA-297	Lô Thị Hương Trà	10/06/2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
2	GCN23425.NGA-298	Hoàng Thanh Trà	19/02/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
3	GCN23425.NGA-299	Hoàng Huyền Trang	29/04/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
4	GCN23425.NGA-300	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/07/2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN23425.NGA-301	Hoàng Thị Trang	19/05/2003	Nữ	Nùng	Bắc Giang
6	GCN23425.NGA-302	Đinh Thị Thu Trang	09/03/2003	Nữ	Kinh	Thái Bình
7	GCN23425.NGA-303	Nguyễn Quỳnh Trang	17/03/2002	Nữ	Kinh	Hà Tây
8	GCN23425.NGA-304	Lâm Thị Trang	03/07/2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
9	GCN23425.NGA-305	Phùng Thị Thu Trang	03/08/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
10	GCN23425.NGA-306	Chu Thị Huyền Trang	12/04/2003	Nữ	Tày	Bắc Giang
11	GCN23425.NGA-307	Đặng Thị Huyền Trang	13/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
12	GCN23425.NGA-308	Nguyễn Quỳnh Trang	13/11/2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
13	GCN23425.NGA-309	Nguyễn Thị Thu Trang	04/06/2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
14	GCN23425.NGA-310	Vũ Thị Mai Trang	23/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	GCN23425.NGA-311	Ma Thị Thuý Trâm	17/09/2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
16	GCN23425.NGA-312	Hạc Thị Trúc	25/10/2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
17	GCN23425.NGA-313	Nông Thanh Trúc	25/11/2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
18	GCN23425.NGA-314	Hoàng Văn Trung	15/05/2003	Nam	Nùng	Cao Bằng
19	GCN23425.NGA-315	Phạm Thị Thu Uyên	19/08/2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
20	GCN23425.NGA-316	Hoàng Thị Uyên	18/09/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
21	GCN23425.NGA-317	Nông Thu Uyên	28/10/2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
22	GCN23425.NGA-318	Vũ Tường Vi	11/06/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
23	GCN23425.NGA-319	Nguyễn Văn Vinh	05/11/2003	Nam	Nùng	Lạng Sơn
24	GCN23425.NGA-320	Bùi Thị Vui	12/04/2003	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
25	GCN23425.NGA-321	Lý Thị Vui	23/12/2003	Nữ	San Chí	Bắc Giang
26	GCN23425.NGA-322	Lý Thị Vượng	17/09/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
27	GCN23425.NGA-323	Bé Hồng Vy	18/04/2002	Nữ	Tày	Cao Bằng
28	GCN23425.NGA-324	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	24/02/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
29	GCN23425.NGA-325	Hoàng Thanh Xuân	08/09/2002	Nữ	Tày	Lạng Sơn
30	GCN23425.NGA-326	Riêu Thị Thanh Xuân	16/04/2003	Nữ	Cao Lan	Tuyên Quang
31	GCN23425.NGA-327	Nguyễn Thị Yên	21/07/2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
32	GCN23425.NGA-328	Nguyễn Thị Hải Yến	26/10/2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
33	GCN23425.NGA-329	Hứa Thị Ngọc Yến	11/12/2003	Nữ	Nùng	Bắc Giang
34	GCN23425.NGA-330	Vi Thị Hải Yến	27/03/2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
35	GCN23425.NGA-331	Hứa Thị Hải Yến	22/05/2002	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
36	GCN23425.NGA-332	Cám Thị Yến	20/11/2003	Nữ	Hoa	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.